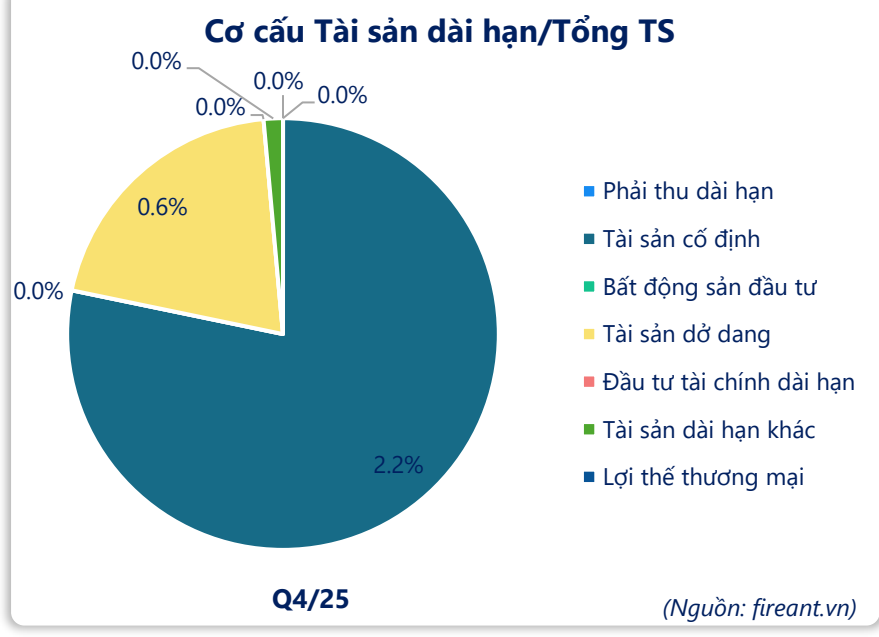
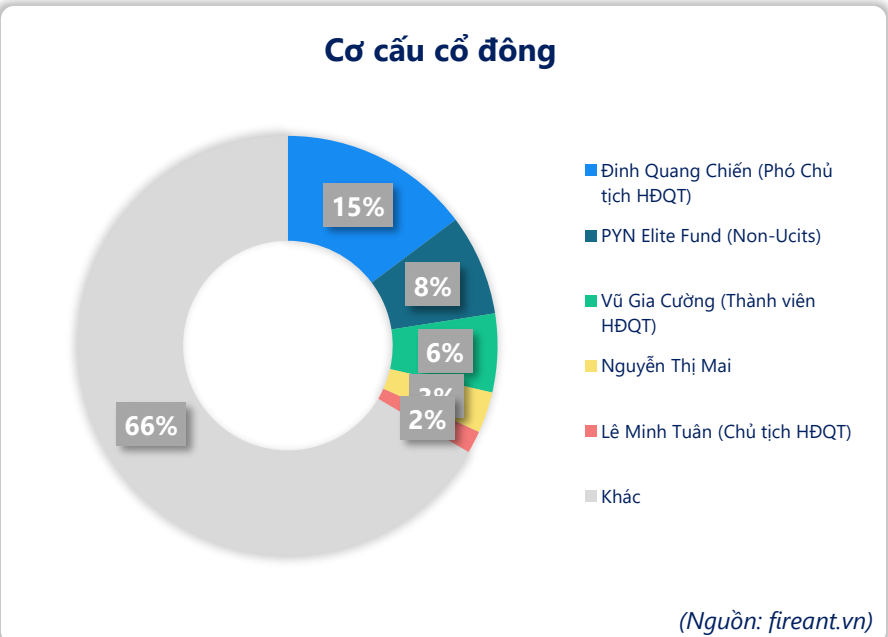
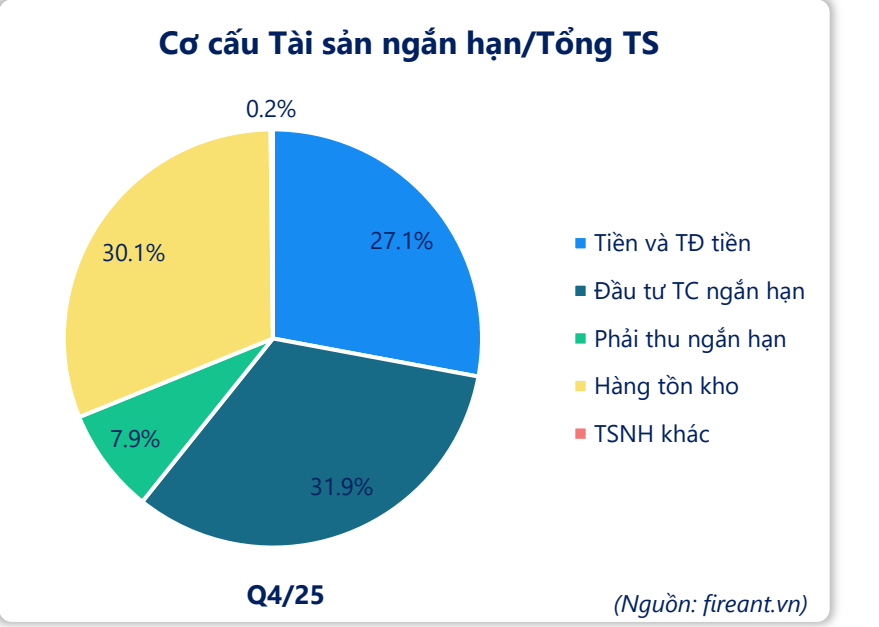
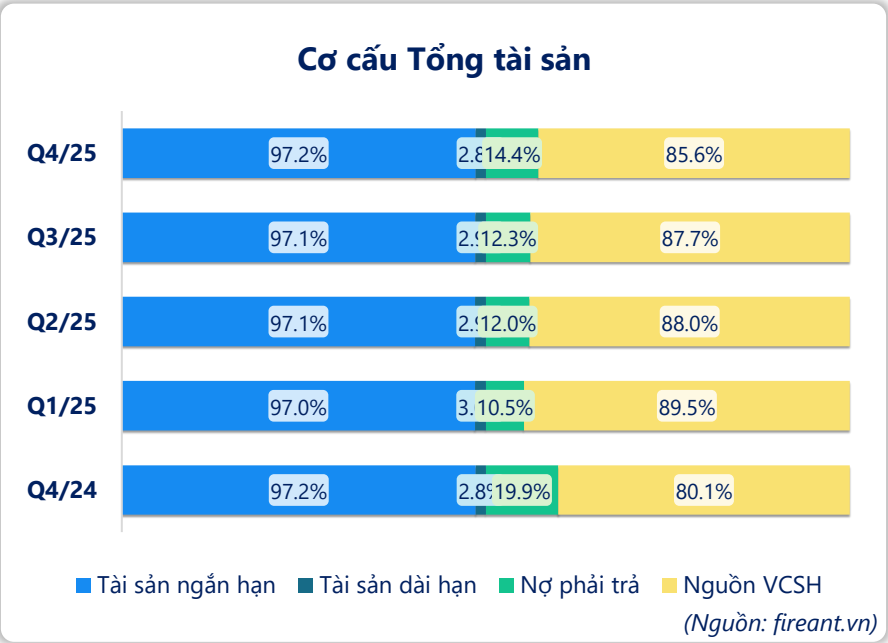
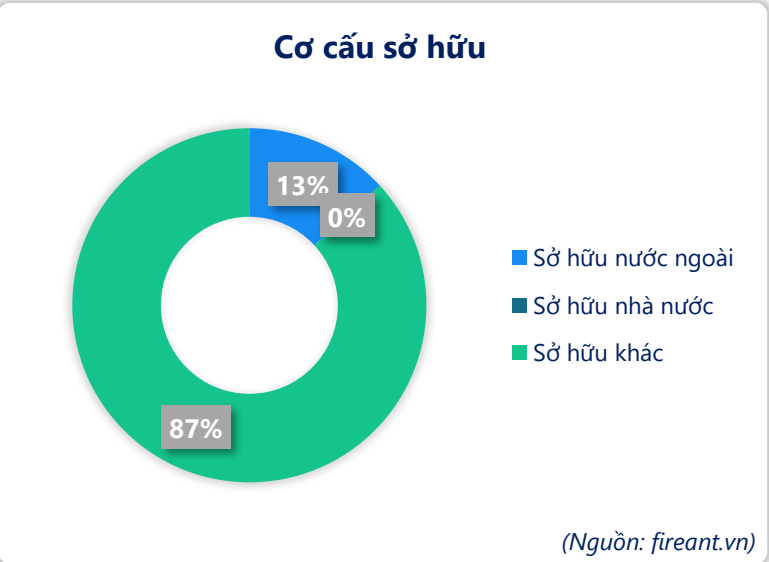
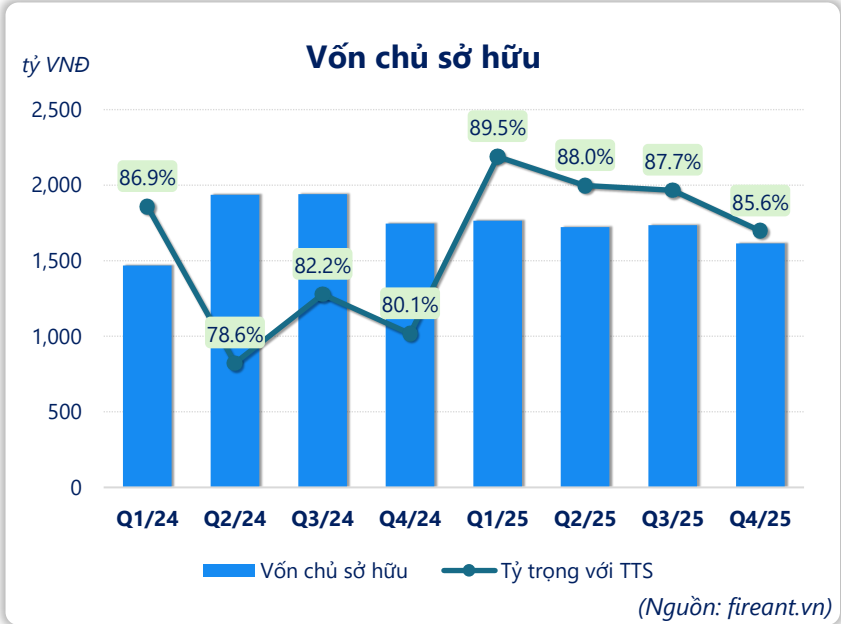
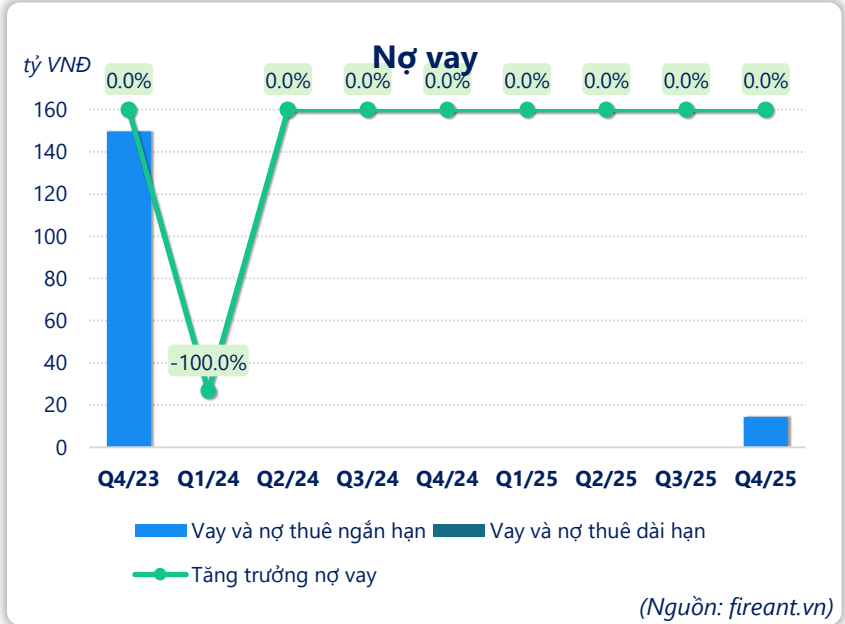
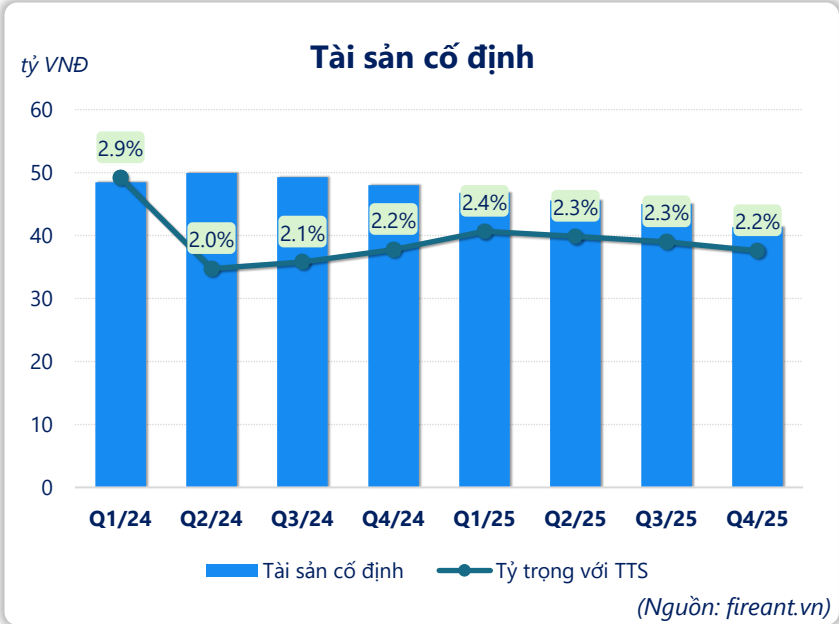
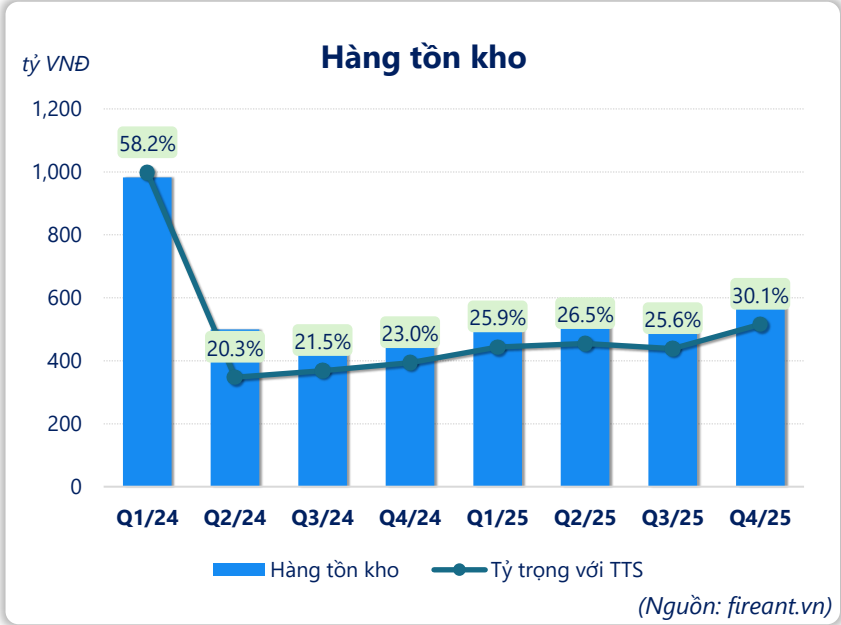
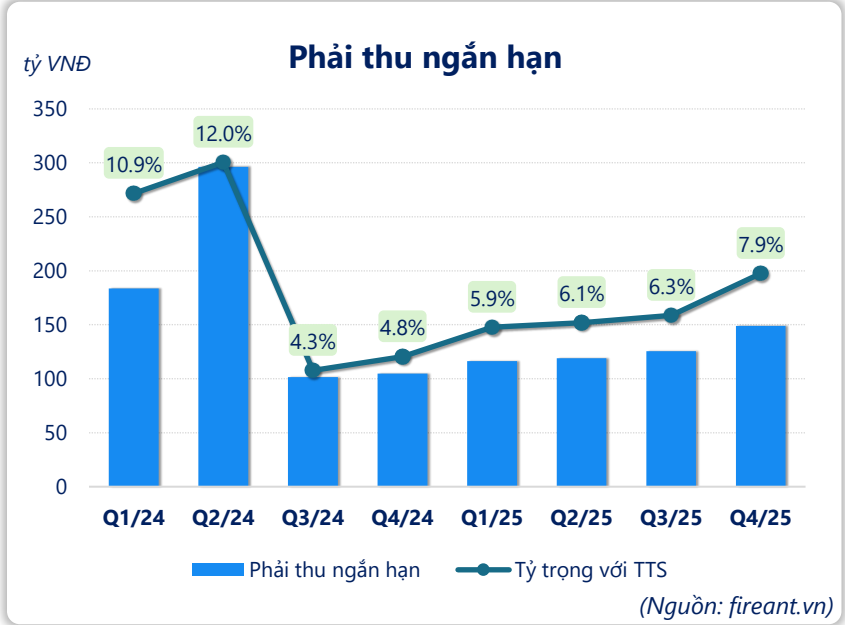
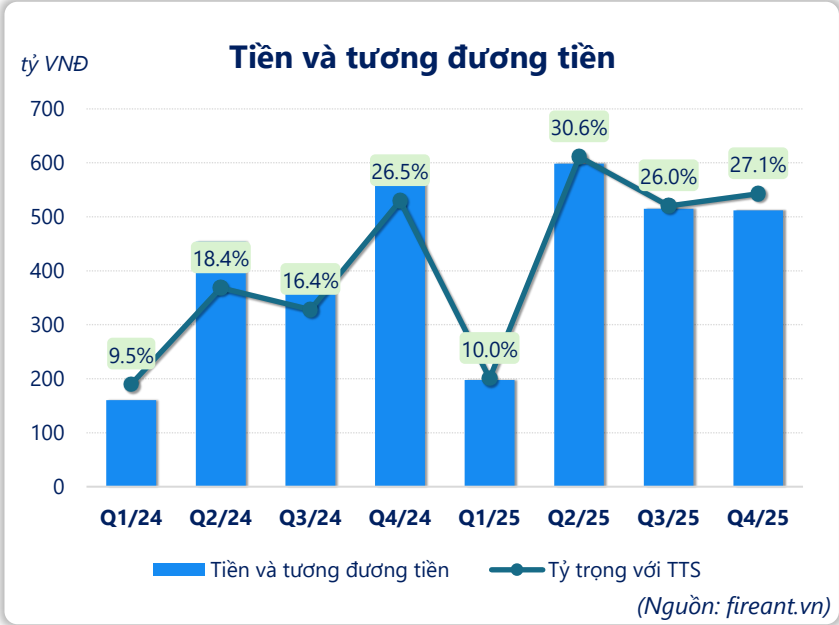
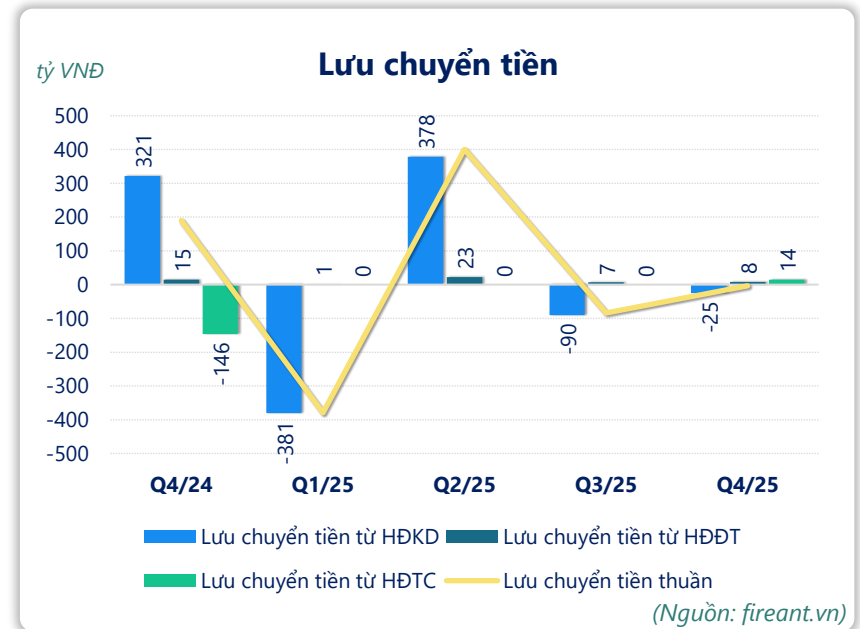
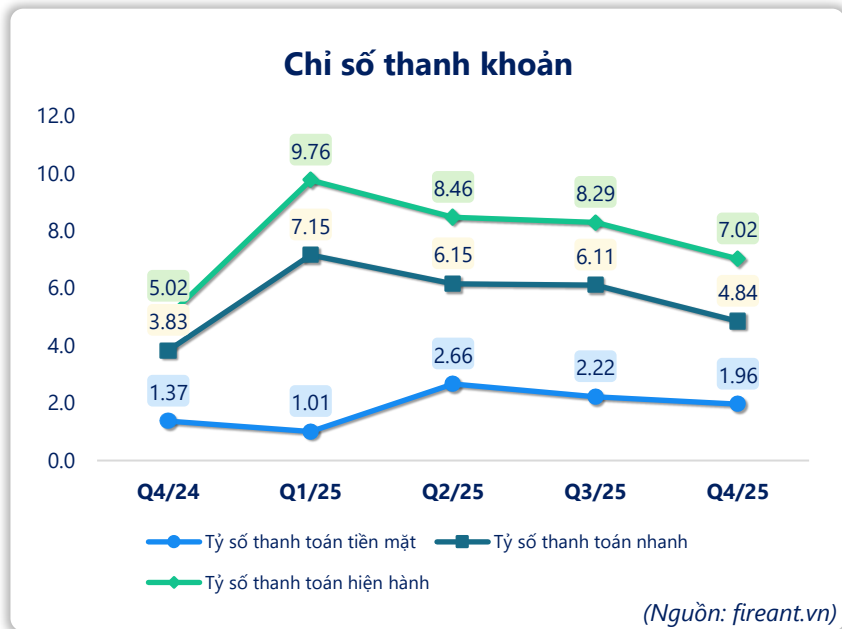
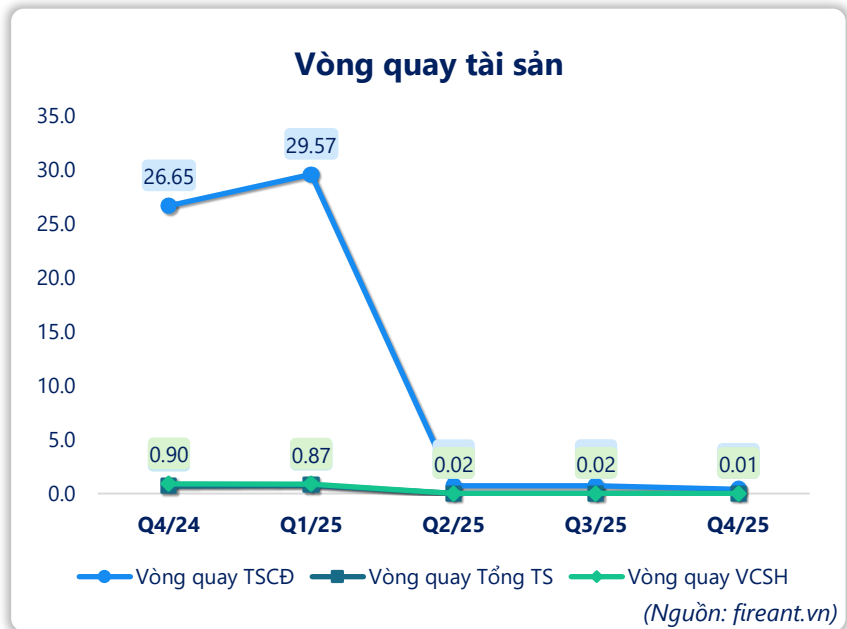
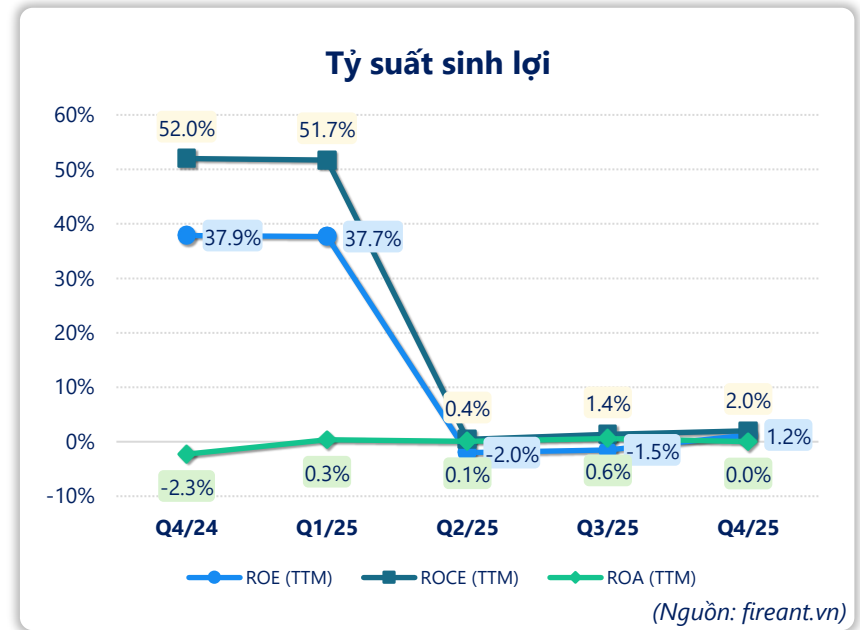
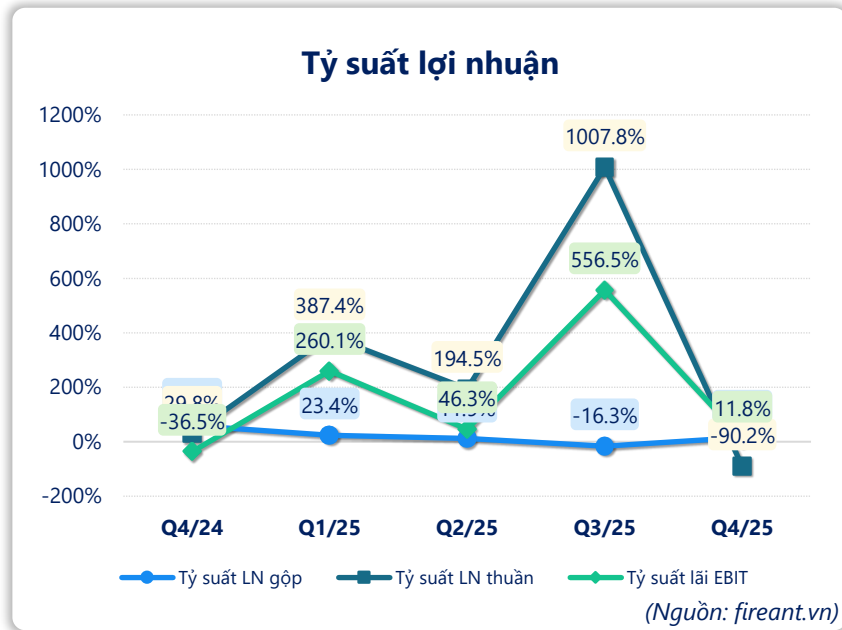
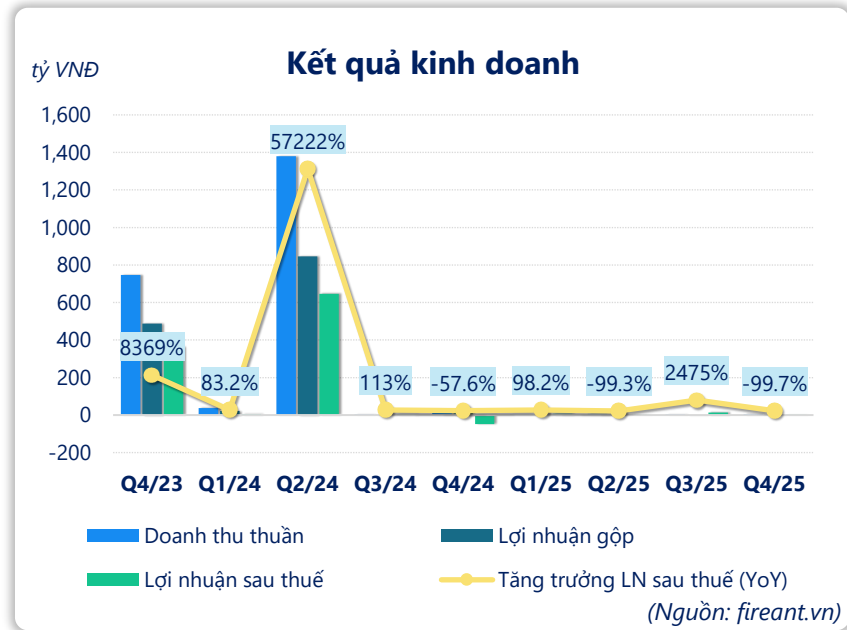


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		18,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		20,877
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		11,593
SL cổ phiếu LH		121,979,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)		966,810
% sở hữu nước ngoài		13.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		2,238
P/E		107.3
EPS		171

	YTD	1T	3T	6T
NTL	5.8%	4.1%	5.0%	2.5%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,885	2,178	-13.4%
Tài sản ngắn hạn	1,833	2,118	-13.5%
Tiền và tương đương tiền	512	577	-11.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	601	935	-35.7%
Phải thu ngắn hạn	149	105	42.0%
Hàng tồn kho	567	500	13.4%
Tài sản ngắn hạn khác	3.36	0.63	436%
Tài sản dài hạn	52.8	60.3	-12.3%
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	41.3	48.0	-13.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	10.7	10.7	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.76	1.54	-50.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	272	420	-35.3%
Nợ ngắn hạn	261	409	-36.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	14.4	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	10.7	5.30	103%
Nợ dài hạn	10.9	10.9	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,613	1,758	-8.2%
Vốn chủ sở hữu	1,613	1,758	-8.2%
Vốn điều lệ	1,220	1,220	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	21.3	3.48	6.14	3.86	4.03
Giá vốn hàng bán	8.65	2.67	5.41	4.49	3.41
Lợi nhuận gộp	12.6	0.81	0.73	-0.63	0.62
Doanh thu HĐTC	20.1	13.0	20.9	57.6	22.0
Chi phí TC	11.1	-10.6	-0.41	8.43	15.7
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.17	0.09	0.00	0.50	0.57
Chi phí QLDN	15.1	10.8	10.0	9.19	10.0
LN thuần từ HĐKD	6.33	13.5	11.9	38.9	-3.64
Lợi nhuận khác	-14.1	-4.43	-9.10	-17.4	4.11
LN trước thuế	-7.75	9.05	2.85	21.5	0.48
Lợi nhuận sau thuế	-48.0	6.35	1.45	12.7	0.35
LNST của CĐ cty mẹ	-48.0	6.35	1.45	12.7	0.35

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	321	-381	378	-90.2	-25.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	14.7	1.05	22.6	6.65	7.95
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-146	0	0	0	14.4
Tiền đầu kỳ	387	577	198	598	515
Lưu chuyển tiền thuần	190	-380	401	-83.6	-3.01
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	577	198	598	515	512

(Nguồn: fireant.vn)